

Số: 3721 /PAS-VTTBYT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao bổ sung phục vụ cho hoạt động phòng chống dịch năm 2026 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ tên người nhận báo giá: Cao Thị Ngọc Thắm
 - Chức vụ: Chuyên viên cung ứng – Phòng Vật tư Thiết bị y tế
 - Số điện thoại: 093 654 8286
 - Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận báo giá trên hệ thống
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ lúc thông tin báo giá được đăng tải thành công đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục hàng hóa:
Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa:
Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, P. Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.
- Thời gian giao hàng dự kiến:
Trong vòng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

TL. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG VTTBYT

Kiểm tra: VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH
Thời gian ký: 21/10/2026 14:51:31



Lê Việt Hà

Phụ lục I
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /PAS-VTTBYT ngày /10/2026 của Viện Pasteur
Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
1	Thuốc thử DTT (Dithiothreitol)	Nồng độ 0,1M Quy cách: 5 g/lọ Mã hàng: R0861 Hãng sản xuất: Thermo Fisher Scientific Xuất xứ: Lithuania	Năm 2025 - 2026	Lọ	1
2	Hạt từ AMPure XP Agencourt	Dạng dung dịch Sử dụng để tinh sạch sản phẩm PCR, làm sạch mẫu NGS. Mẫu đầu vào: DNA. Có thể dễ dàng sử dụng trong quy trình thủ công và tự động với định dạng đĩa 96 hoặc 384 giếng. Quy cách: 5ml/lọ Mã hàng: A63880 Hãng sản xuất: Beckman Coulter Xuất xứ: Mỹ	Năm 2025 - 2026	Lọ	1
3	Máng đựng hóa chất vô trùng 50ml	Chất liệu: nhựa polystyrene Thể tích: 50mL Đã tiệt trùng Quy cách: 5 cái/túi Mã hàng: 4870 Hãng sản xuất: Corning Inc. Xuất xứ: Mỹ	Năm 2024 - 2026	Túi	40
4	Bộ kit tách chiết DNA cho mẫu vi sinh	Bộ kit tách chiết DNA hệ gen của vi sinh vật từ nhiều loại mẫu khác nhau. Có khả năng ly giải nhiều nhóm vi sinh vật, bao gồm vi khuẩn Gram dương, vi khuẩn Gram âm, nấm, động vật nguyên sinh và virus. Ứng dụng công nghệ cột ly tâm màng silica để tinh sạch DNA. Sử dụng Lysing Matrix E và các dung dịch đệm chuyên dụng hỗ trợ quá trình ly giải vi sinh vật. Phù hợp với nhiều loại mẫu như vi khuẩn, dịch cơ thể, mẫu phết, đờm, phân, đất, nước và nước thải. DNA sau tách chiết phù hợp cho các ứng dụng PCR, qPCR, phân tích hệ vi sinh vật, NGS và giải trình tự shotgun. Quy cách: 50 lần tách chiết/bộ Mã hàng: 116553050	Năm 2024 - 2026	Bộ	5

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
		Hãng sản xuất: MP Biomedicals Xuất xứ: Mỹ			
5	Môi trường GN Broth	Thành phần (g/l): Tryptose 20 Dextrose (Glucose) 1 Mannitol 2 Sodium citrate 5 Sodium deoxycholate 0,5 Dipotassium phosphate 4 Monopotassium phosphate 1,5 Sodium chloride 5 Quy cách: 500g/chai Mã hàng: 610163 Hãng sản xuất: Liofilchem Xuất xứ: Ý	Năm 2025 - 2026	Chai	1
6	Môi trường MRS Broth	Thành phần (g/l): Peptospecial 10 Beef Extract 10 Yeast Extract 5 Glucose 20 Triammonium Citrate 2 Sodium Acetate 5 Magnesium Sulfate 0,2 Manganese Sulfate 0,05 Dipotassium Phosphate 2 Quy cách: 500g/chai Mã hàng: 610025 Hãng sản xuất: Liofilchem Xuất xứ: Ý	Năm 2025 - 2026	Chai	2
7	Máu cừu	Máu cừu vô trùng loại sợi huyết. Không sử dụng chất chống đông. Hồng cầu màu đỏ tươi. Tỷ lệ hồng cầu >50% Quy cách: 100ml/chai Mã hàng: H.001.100 Hãng sản xuất: MDL Asia Xuất xứ: Việt Nam	Năm 2026	Chai	3
8	Lysozyme từ lòng trắng trứng gà	Dạng bột Hoạt độ riêng 70000-140000 U/mg Dùng trong phân tích tế bào Quy cách: 10g/lọ Mã hàng: 62971-10G-F Hãng sản xuất: Merck Xuất xứ: Netherlands	Năm 2023 - 2026	Lọ	1
9	Pancreatin từ tụy lợn	Dạng bột Hoạt độ riêng: Tối thiểu 4 lần quy định trong Dược điển Mỹ (USP) Dùng trong nuôi cấy tế bào	Năm 2023 - 2026	Lọ	1

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
		Quy cách: 25g/lọ Mã hàng: P3292-25G Hãng sản xuất: Merck Xuất xứ: Mỹ			
10	Pepsin dùng trong sinh hóa	Dạng bột Quy cách: 25g/lọ Mã hàng: P7000-25G Hãng sản xuất: Merck Xuất xứ: Trung Quốc	Năm 2023 - 2026	Lọ	1
11	Bile extract porcine	Dạng bột Dùng làm môi trường nuôi cấy Quy cách: 100g/Hộp Mã hàng: B8631-100G Hãng sản xuất: Merck Xuất xứ: Mỹ	Năm 2023 - 2026	Hộp	1
12	Dung dịch KOH	Nồng độ 0,5 M pH 14 (20 °C trong H ₂ O) Tỷ trọng 0,85 g/cm ³ ở 20 °C Quy cách: 1 lít/chai Mã hàng: 1091141000 Hãng sản xuất: Merck Xuất xứ: Đức	Năm 2023 - 2026	Chai	1
13	Bộ kit khuếch đại DNA EquiPhi29	Thời gian khuếch đại DNA < 2 giờ Có thể khuếch đại từ 1 fg DNA đầu vào Lượng DNA khuếch đại tối đa đạt 17 µg Tương thích với nhiều loại mẫu đầu vào khác nhau (ví dụ: DNA tinh sạch, môi trường nuôi cấy dạng lỏng, khuẩn lạc trên đĩa thạch). Tương thích với nhiều ứng dụng tiếp theo như giải trình tự DNA (giải trình tự Sanger, giải trình tự thế hệ mới – NGS), cắt DNA bằng enzyme giới hạn, làm giàu DNA tự do ngoại bào (cell-free DNA) và biểu hiện protein không tế bào (cell-free protein expression). Loại Polymerase: EquiPhi29 DNA Polymerase Quy cách: 100 phản ứng/Kit Mã hàng: A65393 Hãng sản xuất: Thermo Fisher Scientific Xuất xứ: Lithuania	Năm 2025 - 2026	Kit	2

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
14	Kit đánh dấu dùng cho giải trình tự	- Bộ kit cho giải trình tự gen kèm dung dịch đệm - Được sử dụng cho các ứng dụng: Giải trình tự vùng giàu AT (>65%), giải trình tự so sánh (đột biến dòng mầm – 50:50), giải trình tự vùng giàu GC (>65%), phát hiện bazơ hỗn hợp, giải trình tự đọc dài, giải trình tự lại, giải trình tự de novo – thông lượng cao (cDNA), giải trình tự khuôn mẫu giàu GT, ... - Đóng gói 100 phản ứng/Hộp - Mã hàng: 4337455 - Hãng sản xuất: Thermo Fisher Scientific - Xuất xứ: Lithuania	Năm 2025 - 2026	Hộp	2
15	Kit tinh sạch sản phẩm PCR giải trình tự	- Dùng loại bỏ các muối và chất nhuộm chưa gắn. - Sản phẩm cuối: DNA - Thời gian làm việc: 40 phút - Thành phần: gồm Dung dịch X Terminator và Dung dịch SAM - Quy cách: 100 mẫu/Hộp - Mã hàng: 4376486 - Hãng sản xuất: Thermo Fisher Scientific - Xuất xứ: Mỹ	Năm 2025 - 2026	Hộp	2
16	Đĩa 96 giếng	Chất liệu: Polypropylen, trong suốt, không có barcode Thể tích làm việc 0,2ml Không chứa DNase, RNase Dạng có viền 1 phần (semi skirt) Đóng gói: 10 đĩa/hộp Mã hàng: N8010560 Hãng sản xuất: Thermo Fisher Scientific Xuất xứ: Trung Quốc	Năm 2025 - 2026	Hộp	3
17	Dung dịch buffer Cathode	Chứa đệm 1X để chạy điện di mao quản - Hộp chứa có 2 ngăn: một ngăn chứa dung dịch đệm cathode cho quá trình điện di, một ngăn dùng để rửa capillary (mao quản) và đẩy chất thải polymer đã qua sử dụng giữa các lần hút - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Đóng gói 4 pack/hộp - Mã hàng: 4408256 - Hãng sản xuất: Life Technologies Ltd - Xuất xứ: Anh	Năm 2025 - 2026	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
18	Dung dịch buffer Anode	Chứa bộ đệm chạy 1X để hỗ trợ tất cả các ứng dụng điện di trên máy phân tích di truyền. - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Đóng gói 4 pack/hộp Mã hàng: 4393927 Hãng sản xuất: Life Technologies Ltd Xuất xứ: Anh	Năm 2025 - 2026	Hộp	1
19	Dung dịch đệm 5X	Nồng độ 5X - Dùng đồng bộ với kit PCR bigdye giải trình tự điện di mao quản phiên bản 3.1 - Đóng gói 1ml/hộp Mã hàng: 4336697 Hãng sản xuất: Life Technologies Ltd Xuất xứ: Anh	Năm 2025 - 2026	Hộp	1
20	Gel Pop 7	Gel số 7 - Là polymer được sử dụng như chất nền phân tách trong điện di mao quản, cho phép mao quản được sử dụng nhiều lần, có thể sử dụng cho các ứng dụng giải trình tự đọc ngắn đến đọc dài cũng như phân tích đoạn - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Đóng gói 384 mẫu/hộp Mã hàng: 4393708 Hãng sản xuất: Life Technologies Corporation Xuất xứ: Mỹ	Năm 2025 - 2026	Hộp	1
21	Dung dịch Ethanol tuyệt đối	Độ tinh khiết: $\geq 99,9\%$ Điểm sôi: 78,29°C (1013 hPa) Giá trị pH: 7,0 (10 g/l, H ₂ O, 20 °C) Áp suất hơi: 59 hPa (20 °C) Đóng gói: 1 lít/chai Mã hàng: 1009831011 Hãng sản xuất: Merck Xuất xứ: Đức	Năm 2023 - 2026	Chai	1
22	Đầu dò gắn huỳnh quang các loại	- Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng tối thiểu: 6 ODs (hoặc 25 nmol) - Đầu dò cung cấp dưới dạng tinh sạch HPLC và được làm đông khô - Các kênh màu: FAM; HEX; VIC; ROX; Cy5; SpC6	Năm 2026	Ống	29

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
		- Trình tự các loại nu cung cấp theo yêu cầu của Viện (Tối đa không quá 50nu) Không có mã hàng Hãng sản xuất: Synbio Technologies Xuất xứ: Trung Quốc			
23	Môi các loại	- Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng tối thiểu: 6 ODs (hoặc 25 nmol) - Môi cung cấp dưới dạng tinh sạch HPLC và được làm đông khô - Trình tự các loại nu cung cấp theo yêu cầu của Viện	Năm 2026	Nu	650
24	Hóa chất Polyethylene glycol PEG 6000	Dạng rắn pH: 5-7 (20 °C, 100 g/L trong H ₂ O) Đóng gói: 1kg/Hộp Mã hàng: 8074911000 Hãng sản xuất: Merck Xuất xứ: Trung Quốc	Năm 2023 - 2026	Hộp	1
25	Nước cất pha mix và primer	Dùng trong Sinh học phân tử Phương pháp tinh sạch: lọc qua màng lọc 0,1µm Không nhiễm DNase, RNase Quy cách: 500ml/chai Mã hàng: 10977015 Hãng sản xuất: Thermo Fisher Scientific Xuất xứ: Anh	Năm 2025 - 2026	Chai	2
26	Enzyme DNase I	Nồng độ 1 U/µL Là enzyme phân cắt DNA mạch đơn và mạch đôi Đóng gói: 1.000 units/hộp Mã hàng: EN0521 Hãng sản xuất: Thermo Fisher Scientific Xuất xứ: Lithuania	Năm 2025 - 2026	Hộp	1
27	Kit tinh sạch sản phẩm PCR	Trích xuất và tinh sạch các đoạn DNA từ 100 bp đến 10 kb từ gel agarose hoặc tinh sạch trực tiếp sản phẩm PCR và các phản ứng thông thường khác như phản ứng cắt hạn chế Hiệu suất thu hồi có thể đạt tới 95% tùy thuộc vào kích thước đoạn DNA Hệ thống dựa trên màng lọc silica có khả năng gắn tối đa 40 µg DNA và cho phép thu nhận DNA hoặc sản phẩm PCR trong chỉ 20 phút, tùy số lượng mẫu Mã hàng: A9282 Đóng gói: 250 phản ứng/Hộp Hãng sản xuất: Promega Xuất xứ: Mỹ	Năm 2025 - 2026	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
28	Kit đo nồng độ DNA sợi đôi bằng phương pháp huỳnh quang	Đo DNA có nồng độ thấp, đề kháng với các tạp chất như muối, nucleotide tự do, ARN, chất tẩy rửa hoặc protein DNA đầu vào dao động 0,005 – 120ng/μL Phương pháp phát hiện: Huỳnh quang. Phạm vi phát hiện từ 0,1-120 ng. Bước sóng kích thích/phát xạ: 510/527 nm Hệ thống sử dụng: Qubit Fluorometer (máy đo huỳnh quang Qubit) Kích thước ống sử dụng: Ống PCR 0,5 mL thành mỏng, trong suốt. Bộ kit bao gồm thuốc thử, dung dịch pha loãng và các mẫu chuẩn DNA nồng độ: 0 ng/μL và 10 ng/μL. Đóng gói: 500 phản ứng/bộ Mã hàng: Q32854 Hãng sản xuất: Thermo Fisher Scientific Xuất xứ: Mỹ	Năm 2025 - 2026	Bộ	1
29	Tube đo huỳnh quang	Sử dụng với Qubit Fluorometer Thể tích 500μL Chất liệu: Polypropylene Thành mỏng Đóng gói: 500 cái/túi Mã hàng: Q32856 Hãng sản xuất: Thermo Fisher Scientific Xuất xứ: Trung Quốc	Năm 2025 - 2026	Túi	3
30	Dung dịch Javel	Hàm lượng Sodium hypochlorite (NaOCl): (10±2) % Đóng gói: 30 lít/can Không có mã hàng Hãng sản xuất: Công ty hóa chất và môi trường Vũ Hoàng Xuất xứ: Việt Nam	Năm 2026	Can	9
31	Đầu côn không lọc có khóa 200 μl	Chất liệu nhựa Polypropylene, có thể hấp tiệt trùng Không chứa DNAase, RNAase Tương thích với nhiều loại micropipet hiện có trên thị trường, đặc biệt là Eppendorf, Gilson Quy cách: 1000 cái/túi Mã hàng: 20-0200 Hãng sản xuất: Biologix Xuất xứ: Trung Quốc	Năm 2025 - 2026	Túi	19
32	Đầu côn có lọc 10μl	Thể tích: từ 0,5 - 10 μl Chất liệu: nhựa Polypropylen, giảm bám dính (low binding/ low retention)	Năm 2024 - 2026	Hộp	50

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
		Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường Đóng gói: 96 cái/hộp Mã hàng: TF-400-R-S Hãng sản xuất: Corning Inc. (brand Axygen) Xuất xứ: Trung Quốc			
33	Đầu côn có lọc 30 μ l	Dải thể tích: 1 - 30 μ l Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng, có lọc Không chứa DNase, RNase Đóng gói: 96 cái/hộp Mã hàng: 4821 Hãng sản xuất: Corning Xuất xứ: Mexico	Năm 2024 - 2026	Hộp	60
34	Đầu côn có lọc 100 μ l	Dải thể tích: 1 - 100 μ L Chất liệu: nhựa Polypropylen, giảm bám dính (low binding/ low retention) Đã tiệt trùng, có lọc, loại dài (long length/ extended length) Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường Đóng gói: 96 cái/hộp Mã hàng: TF-100-R-S Hãng sản xuất: Corning (Brand: Axygen) Xuất xứ: Trung Quốc	Năm 2024 - 2026	Hộp	50
35	Đầu côn có lọc 200 μ l	Dải thể tích: 1 - 200 μ L Chất liệu: nhựa Polypropylen, giảm bám dính (low binding/ low retention) Đã tiệt trùng, có lọc, loại dài (long length/ extended length) Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường Đóng gói: 96 cái/hộp Mã hàng: TF-200-R-S Hãng sản xuất: Corning (Brand: Axygen) Xuất xứ: Trung Quốc	Năm 2024 - 2026	Hộp	50
36	Đầu côn có lọc 1000 μ l	Dải thể tích: 100 - 1000 μ L Chất liệu: nhựa Polypropylen, giảm bám dính (low binding/ low retention) Đã tiệt trùng, có lọc, loại dài (long length/ extended length) Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	Năm 2024 - 2026	Hộp	20

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
		trường Đóng gói: 100 cái/hộp Mã hàng: TF-1000-R-S Hãng sản xuất: Corning (Brand: Axygen) Xuất xứ: Trung Quốc			
37	Găng tay nitrile không bột	Chất liệu: 100% nitrile Hàm lượng độ bột: Tối đa 2mg/găng Màu: Trắng hoặc xanh Giao theo kích thước của Viện khi đặt hàng Đóng gói: 50 đôi/hộp Không có mã hàng Hãng sản xuất: Công ty CP găng tay HTC Xuất xứ: Việt Nam	Năm 2025 - 2026	Hộp	20
38	Găng tay không bột	Nguyên liệu: cao su tự nhiên Dùng được cho cả 2 tay, có viền cổ tay Hàm lượng bột: ≤ 2 mg/găng tay Giao theo kích thước của Viện khi đặt hàng Quy cách: 50 đôi/hộp Không có mã hàng Hãng sản xuất: Công ty CP VRG Khải Hoàn Xuất xứ: Việt Nam	Năm 2026	Hộp	220
39	Gòn y tế thấm nước	Làm từ 100% bông xơ tự nhiên Loại thấm nước Quy cách: 1kg/cuộn Mã hàng: 20-BY001 Hãng sản xuất: Công ty CP Bông Bạch Tuyết Xuất xứ: Việt Nam	Năm 2025 - 2026	Kg	7
40	Gòn y tế không thấm nước	Làm từ 100% bông xơ tự nhiên Loại không thấm nước Quy cách: 1kg/cuộn Mã hàng: 20-BY003 Hãng sản xuất: Công ty CP Bông Bạch Tuyết Xuất xứ: Việt Nam	Năm 2025 - 2026	Kg	3
41	Gạc y tế	Gạc y tế khổ lớn 0,8m, chất liệu cotton 100% Không có mã hàng Hãng sản xuất: Bảo Thạch Xuất xứ: Việt Nam	Năm 2025 - 2026	Mét	60
42	Khẩu trang y tế 4 lớp	Gồm 04 lớp bảo vệ ngăn chặn bụi, vi khuẩn Đóng gói: 50 cái/hộp Không có mã hàng	Năm 2025 - 2026	Hộp	100

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
		Hãng sản xuất: Công ty CP Bông Bạch Tuyết Xuất xứ: Việt Nam			
43	Đĩa petri nhựa vô trùng 90 mm	Chất liệu: nhựa Polystyrene Được tiệt trùng bằng tia gamma Kích thước: 90x15 mm Đóng gói: 500 cái/thùng Mã hàng: PD0004 Hãng sản xuất: Công ty CP khuôn chính xác Minh Đạt (MidaMec) Xuất xứ: Việt Nam	Năm 2025 - 2026	Thùng	10
44	Que gòn lấy mẫu cán nhựa	Chất liệu gòn từ 100% bông tự nhiên Chiều dài tăm bông: 150±2mm; Đầu thu mẫu dài 20±2mm Đóng gói tiệt trùng 5 cái/túi, 20 túi/gói Mã hàng: 20-TY003 Hãng sản xuất: Công ty CP Bông Bạch Tuyết Xuất xứ: Việt Nam	Năm 2025 - 2026	Gói	40
45	Cá từ loại 2cm	Thanh khuấy từ kích thước 6*25mm, được bọc PTFE, dạng hình trụ Mã hàng: 5700032 Hãng sản xuất: Marienfeld Xuất xứ: Đức	Năm 2023 - 2026	Cái	4
46	Cá từ loại 3cm	Thanh khuấy từ kích thước 6*30mm, được bọc PTFE, dạng hình trụ Mã hàng: 5700040 Hãng sản xuất: Marienfeld Xuất xứ: Đức	Năm 2023 - 2026	Cái	4
47	Cá từ loại 5cm	Thanh khuấy từ kích thước 8*50mm, được bọc PTFE, dạng hình trụ Mã hàng: 5700065 Hãng sản xuất: Marienfeld Xuất xứ: Đức	Năm 2023 - 2026	Cái	4
48	Bi thủy tinh nghiền mẫu	Chất liệu thủy tinh Đường kính 1mm Đóng gói: 1kg/túi Mã hàng: 4901001 Hãng sản xuất: Marienfeld Xuất xứ: Đức	Năm 2023 - 2026	Túi	1
49	Que cấy 10µl	Chất liệu: polystyrene (PS) - Đã được tiệt trùng - Thể tích: 10µl Đóng gói: 25 cái/túi Mã hàng: 65-0010	Năm 2024 - 2026	Túi	100

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
		Hãng sản xuất: Biologix Xuất xứ: Trung Quốc			
50	Kit tách chiết DNA vi khuẩn	Loại mẫu: Máu, dịch cơ thể, mô, dịch não tủy, ... Tách chiết DNA bằng cột quay silica Thành phần bộ kit: Cột quay; ống thu mẫu 2ml; Proteinase K; Dung dịch đệm; Thuốc thử Lượng DNA có thể được tinh sạch từ tối đa 25 mg mô hoặc tối đa 200 μ L mẫu dịch trong vòng 20 phút, và được thu hồi trong thể tích 50–200 μ L. DNA tinh sạch có tỉ lệ A260/A280 là 1,7–1,9 Quy cách: 250 test/hộp Mã hàng: 51306 Hãng sản xuất: QIAGEN GmbH Xuất xứ: Đức	Năm 2025 - 2026	Hộp	1
51	Dung dịch đệm TE 1X	Dùng trong Sinh học phân tử Gồm 10 mM Tris và 1 mM EDTA trong nước RO có độ tinh khiết cao Đóng gói: 500ml/chai Mã hàng: J75893.AP Hãng sản xuất: Thermo Fisher Scientific Xuất xứ: Mỹ	Năm 2023 - 2026	Hộp	1
52	Kit chuẩn bị thư viện cho NGS DNA	Bộ kit chuẩn bị thư viện DNA sparQ được tối ưu hóa để xây dựng các thư viện DNA từ DNA sợi đôi bị phân mảnh để giải trình tự trên nền tảng Illumina NGS. Thời gian chuẩn bị thư viện: tối đa 2,5 giờ Lượng DNA đầu vào từ 250 pg đến 1 μ g. Tích hợp bước sửa đầu mút, phosphoryl hóa đầu 5', gắn đuôi dA đầu 3' và nối adapter trong cùng một quy trình. Có thể thực hiện chuẩn bị thư viện không cần PCR từ 100 ng DNA đầu vào Đóng gói: 96 phản ứng/hộp Mã hàng: 95191-096 Hãng sản xuất: Quantabio Xuất xứ: Mỹ	Năm 2025 - 2026	Hộp	1
53	Bộ adapter UDI	Gộp mẫu linh hoạt: ghép tối đa 96 mẫu trên mỗi lần chạy giải trình tự Phù hợp cho nhiều ứng dụng như Whole Genome Sequencing (WGS), Target Enrichment, RNASeq/Transcriptome và các ứng dụng NGS khác.	Năm 2025 - 2026	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
		Đóng gói: Bộ gồm 96 test/hộp Mã hàng: 95211-096 Hãng sản xuất: Quantabio Xuất xứ: Mỹ			
54	Hạt từ tinh sạch	Có khả năng thu hồi các đoạn DNA lớn hơn 100 bp Loại bỏ các thành phần không mong muốn khỏi các phản ứng chuẩn bị thư viện NGS Đóng gói: 60ml/lọ Mã hàng: 95196-060 Hãng sản xuất: Quantabio Xuất xứ: Mỹ	Năm 2025 - 2026	Lọ	1
55	Hóa chất giải trình tự gen	Hóa chất giải trình tự cho mục đích nghiên cứu. - Sử dụng công nghệ nhận dạng bằng sóng vô tuyến (RFID) - Cung cấp hóa chất cho 300 chu kỳ giải trình tự - Dữ liệu đầu ra tối đa: 5,1 Gb Sử dụng trên hệ thống MiSeq, thuộc sở hữu của Viện - Mã số kiểm kê: 8088 Đóng gói: 300 chu kỳ/bộ Mã hàng: MS-102-2002 Hãng sản xuất: Illumina Xuất xứ: Singapore	Năm 2025 - 2026	Bộ	3
56	Bộ kit chuẩn bị thư viện DNA	- Dùng để chuẩn bị thư viện, cho phép giải trình tự bộ gen lớn, nhỏ và các amplicon - Tích hợp các bước phân mảnh, chuẩn bị thư viện và định lượng thư viện - Thời gian thực hiện: (bao gồm tách chiết, chuẩn bị thư viện, định lượng thư viện): 3-4 giờ - Loại DNA đầu vào: DNA, máu, nước bọt, sản phẩm PCR, đốm máu khô, ... - Lượng DNA đầu vào yêu cầu: 1–500 ng đối với hệ gen nhỏ, 100–500 ng đối với hệ gen lớn - Khả năng multiplexing: Hỗ trợ lên đến 384 index - Tagmentation trên hạt (on-bead tagmentation), sử dụng các transposome gắn trên hạt để thực hiện phản ứng tagmentation đồng đều hơn so với các phản ứng tagmentation trong dung dịch - Sử dụng trên hệ thống MiSeq, thuộc sở hữu của Viện - Mã số kiểm kê: 8088	Năm 2025 - 2026	Bộ	1

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
		- Đóng gói: 96 mẫu/bộ Mã hàng: 20060059 Hãng sản xuất: Illumina Xuất xứ: Singapore			
57	Bộ kit index	- Được sử dụng để tạo chỉ mục (index) duy nhất cho các thư viện đã chuẩn bị - Sử dụng trên hệ thống MiSeq, thuộc sở hữu của Viện - Mã số kiểm kê: 8088 Đóng gói: Gồm 96 index cho 96 mẫu Mã hàng: 20091654 Hãng sản xuất: Illumina Xuất xứ: Mỹ	Năm 2025 - 2026	Bộ	1
58	Bộ chuẩn bị thư viện Phix V3	Nồng độ: 10nM trong 10 µl, kích thước trung bình 500 bp và cân bằng ở ~45% GC và ~55% AT + Đối chứng quá trình tạo cluster, giải trình tự và đối chiếu trình tự tham chiếu + Đối chứng nồng độ cao với các mẫu không cân bằng (bộ gen có hàm lượng AT hoặc GC dưới 40% hoặc hơn 60%) + Đối chứng nồng độ thấp + Đối chứng để tính toán các thông số giải trình tự bằng sinh tổng hợp (SBS) như chia pha và tỉ lệ lỗi. - Acid nucleic: DNA Sử dụng trên hệ thống MiSeq, thuộc sở hữu của Viện - Mã số kiểm kê: 8088 Đóng gói: Bộ Mã hàng: FC-110-3001 Hãng sản xuất: Illumina Xuất xứ: Mỹ	Năm 2025 - 2026	Bộ	1
59	Giấy lau kính hiển vi	Dùng để làm sạch bề mặt, linh kiện, dụng cụ trong phòng thí nghiệm, kính quang học phòng thí nghiệm Quy cách: 280 tờ/hộp Mã hàng: 34155 Hãng sản xuất: Kimtech Xuất xứ: Đài Loan	Năm 2024 - 2026	Hộp	4
60	Nhiệt kế thủy ngân	Khoảng đo: -50°C đến 50°C Độ chia nhỏ nhất: 0,5°C Độ dài 300 mm Đường kính: 8-9 mm Hình dạng: Trụ tròn Mã hàng: L33038-TOL Hãng sản xuất: Amarell Xuất xứ: Đức	Năm 2023 - 2026	Cái	10

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
61	Micropipet điện tử 8 kênh	Loại 8 kênh, thể tích từ 0,5-10 μ L Bước tăng thể tích: 0,10 μ L Toàn bộ pipette có thể hấp tiết trùng ở 121°C trong 15 phút Có chức năng khóa thể tích của pipet giúp ngăn ngừa sự thay đổi trong quá trình sử dụng Mã hàng: 8-201-20-9 Hãng sản xuất: AHN Biotechnologie GmbH Xuất xứ: Ấn Độ	Năm 2025 - 2026	Cái	1
62	Bộ nhân bản bộ gene tế bào đơn	DNA được khuếch đại có thể được sử dụng cho nhiều ứng dụng downstream khác nhau, bao gồm: Ứng dụng cho Giải trình tự NGS, Giải trình tự Sanger, Phát hiện đột biến, ... Hiệu suất ổn định lên đến 40 μ g (chiều dài sản phẩm trung bình >10 kb) Đóng gói: 24 phản ứng/hộp Mã hàng: 150343 Hãng sản xuất: QIAGEN GmbH Xuất xứ: Đức	Năm 2025 - 2026	Hộp	1
63	Đĩa giải trình tự	Đĩa giải trình tự Chứa mạch cảm biến Chứa đầu đọc kép (R10.4.1) với độ chính xác trên 99%. Quy cách: 1 cái/hộp Mã hàng: FLO-MIN114 Hãng sản xuất: Oxford Nanopore Technologies Xuất xứ: Anh	Năm 2025 - 2026	Cái	2
64	Hóa chất chuẩn bị thư viện	Bộ kit chuẩn bị thư viện dùng để nối các DNA adaptor tương thích với giải trình tự Illumina vào các đoạn DNA đã được sửa đầu và gắn đuôi dA. Được tối ưu sử dụng trong quy trình chuẩn bị thư viện DNA tiêu chuẩn, với lượng DNA đầu vào từ 1–5 μ g. Sử dụng enzyme Quick T4 DNA Ligase kết hợp với đệm phản ứng. Có thể sử dụng trong một số quy trình chuẩn bị thư viện của Oxford Nanopore Technologies. Quy cách: 100 phản ứng/bộ. Mã hàng: E6056L Hãng sản xuất: NEB (New England Biolabs) Xuất xứ: Mỹ	Năm 2025 - 2026	Bộ	1

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		ĐVT	SL
		Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Năm sản xuất		
65	Kit realtime RT – PCR phát hiện bộ gene virus dại	- Phát hiện RNA gây dại do Rabies virus từ mẫu nước bọt và dịch não tủy của người - Độ nhạy: 2.5 copies/phản ứng (500copies/ml) - Độ đặc hiệu: 100% - Dùng được trên nhiều hệ máy realtime PCR như Bioperfectus STC-96A, STC-96A PLUS, Applied Biosystems 7500, QuantStudio 5, Light Cycler480, Bio-Rad CFX96, QIAGEN Rotor-Gene Q, Analytik Jena qTOWER3. - Tiêu chuẩn: RUO - Quy cách: 25 test/hộp - Mã hàng: YJC70105NW(RUO) - Hãng sản xuất: Bioperfectus - Xuất xứ: Trung Quốc	Năm 2026	Hộp	2
66	Lọc syringe 0,45µm	Đường kính 25 mm, diện tích lọc 4,8cm ² Kích thước lỗ lọc 0,45 µm Vật liệu màng lọc: Polyamide Đã tiệt trùng Đóng gói: 50 cái/hộp Mã hàng: 17846-----ACK Hãng sản xuất: Sartorius Xuất xứ: Đức	Năm 2024 - 2026	Hộp	2
67	Đồng hồ điều áp khí CO ₂	Áp suất đầu vào 100bar Áp suất đầu ra 0-10 bar Mã hàng: LS/B-CO2 Hãng sản xuất: Messer-Tonado Xuất xứ: Đức	Năm 2023 - 2026	Cái	4

Phụ lục II
BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ (ĐỂ NHÀ CUNG CẤP THAM KHẢO)
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /PAS-VTTBYT ngày /10/2026 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các (Tên hàng hóa) như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	STT trong danh mục yêu cầu của Viện	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Ký, nhãn hiệu, model, mã hàng	Hãng sản xuất ⁽³⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Năm sản xuất (nếu có) ⁽⁵⁾	Mã HS (nếu có) ⁽⁴⁾	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (ghi theo yêu cầu báo giá của Viện)	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá có VAT ⁽⁸⁾ (VND)	Thành tiền có VAT ⁽⁹⁾ (VND)	Mức thuế (ghi % thuế 5 hoặc 8 hoặc 10)
1		...											
2													
n		...											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi số ngày, tối thiểu 90 ngày], kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng

ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁰⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu hàng hóa được phân loại là thiết bị y tế).

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất (nếu có), xuất xứ của hàng hóa.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm thuế tương ứng với từng hàng hóa. Giá trị của đơn giá là số nguyên.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(10) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.